

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2019
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh

Ban Kiểm soát xin báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần và Thương mại và Đầu tư Việt Khánh với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên

- Ông Đỗ Việt Phường : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lê Xuân Hằng : Thành viên
- Ông Trần Ngọc Quang : Thành viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ kinh doanh.

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định, Nội quy, Quy chế của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong công tác điều hành, quản lý để có ý kiến đóng góp kịp thời.

- Đi giám sát thực tế tại Công ty, các thành viên của Ban kiểm soát trao đổi thông tin với nhau khi cần thiết, đánh giá hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty nhằm đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2018

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hình thức sổ kế toán là Nhật ký chung.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

1.1. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm 2018	Số đầu năm 2018	Chênh lệch	
					+/-	%
I	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	28.465	51.861	-23.396	-45
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Tr.đ	7.154	7.933	-779	-10
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Tr.đ		15.000	-15.000	-100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Tr.đ	8.792	13.777	-4.985	-36
4	Hàng tồn kho	Tr.đ	1.044	5.392	-4.348	-81
5	Tài sản ngắn hạn khác	Tr.đ	11.475	9.759	1.716	18
II	Tài sản dài hạn	Tr.đ	230.057	213.851	16.206	8
1	Các khoản phải thu dài hạn	Tr.đ	4.170	4.170		
2	Tài sản cố định	Tr.đ	50.268	35.731	14.537	41
3	Bất động sản đầu tư	Tr.đ	66.635	71.340	-4.705	-7
4	Tài sản dở dang dài hạn	Tr.đ	11.904	1.231	10.673	867
5	Đầu tư tài chính dài hạn	Tr.đ	96.368	100.308	-3.940	-4
6	Tài sản dài hạn khác	Tr.đ	712	1.071	-359	-34
	Tổng Tài sản	Tr.đ	258.522	265.712	-7.190	-3
III	Nợ phải trả	Tr.đ	21.307	32.988	-11.681	-35
1	Nợ ngắn hạn	Tr.đ	21.307	32.988	-11.681	-35
IV	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	237.215	232.724	4.491	2
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	237.215	232.724	4.491	2
	- Vốn góp CSH	Tr.đ	230.000	230.000		
	- LNST chưa phân phối	Tr.đ	7.215	2.724	4.491	165
	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	258.522	265.712	-7.190	-3

Xét thời điểm 31/12/2018 so với 01/01/2018:

- Tổng tài sản giảm 3%, tương đương giảm 7.190 triệu đồng. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn giảm 23.396 triệu đồng, Trong năm 2018, Công ty đã rút khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (15.000 triệu).

+ Tài sản dài hạn tăng 16.206 triệu đồng. Trong đó, tài sản cố định tăng 14.537 triệu đồng; chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa hình thành TSCĐ tăng 10.673 triệu đồng; đầu tư tài chính dài hạn giảm 3.940 triệu do tăng trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Vốn chủ sở hữu tăng 2%, tương đương 4.491 triệu đồng do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 4.491 triệu đồng.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		Chênh lệch	
			Năm 2018	Năm 2017	+/-	%
I	Doanh thu	Tr.đ	280.030	241.383	38.647	16
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	271.917	232.900	39.017	17
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	4.452	5.305	-853	-16
3	Thu nhập khác	Tr.đ	3.661	3.178	483	15
II	Chi phí	Tr.đ	271.664	238.420	33.244	14
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	263.959	227.107	36.852	16
2	Chi phí tài chính	Tr.đ	4.253	2.518	1.735	69
3	Chi phí bán hàng	Tr.đ	1.432	1.073	359	33
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	1.294	1.006	288	29
5	Chi phí khác	Tr.đ	726	6.716	-5.990	-89
IV	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	8.366	2.963	5.403	182
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	5.232	3.714	1.518	41
2	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Tr.đ	199	2.787	-2.588	-93
3	Lợi nhuận khác	Tr.đ	2.935	-3.538	6.473	-183
V	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ	1.160	239	921	385
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	7.206	2.724	4.482	165

Nhận xét:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 so với năm 2017, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao hơn tỷ lệ tăng giá vốn (Doanh thu tăng 17%, giá vốn tăng 16%).

- Năm 2018, lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 5.403 triệu, tương ứng 182% so năm 2017. Trong đó:

+ Hiệu quả từ hoạt động kinh doanh năm 2018 tăng 1.518 triệu đồng so với năm 2017, trong đó chủ yếu từ hoạt động giặt ủi (chiếm 55% trên lợi nhuận hoạt động SXKD) và cho thuê nhà xưởng (chiếm 28% trên lợi nhuận hoạt động SXKD). Hoạt động thương mại chính chưa mang lại hiệu quả cao (chiếm 11% trên lợi nhuận hoạt động SXKD) trong khi doanh thu hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng cao (chiếm 89% trên tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ).

+ Hiệu quả từ hoạt động tài chính giảm 2.588 triệu đồng, cho thấy Công ty đầu tư vốn chưa mang lại hiệu quả cao. Cụ thể, lãi tiền gửi năm 2018 giảm so với năm 2017 là 1.799 triệu (-53%), cổ tức, lợi nhuận được chia từ các dự án đầu tư tăng 946 triệu (49%), trong khi trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn của các dự án hoạt động không hiệu quả tăng 1.666 triệu (66%).

+ Lợi nhuận khác tăng 6.473 triệu, trong đó chủ yếu từ tiền đền bù bảo hiểm tổn thất do bão số 12 đối với mặt bằng cho XN May Khatoco thuê với số tiền được đền bù thêm là 3.555 triệu.

1.3. Kết quả kinh doanh năm 2018 của các dự án đầu tư

TT	Tên dự án	Thời điểm đầu tư	Số tiền đầu tư (Tr.đ)	Cổ phần sở hữu		LNST năm 2018 của DA (Tr.đ)	Cổ tức nhận trong năm 2018 (Tr.đ)	Ghi chú
				Số lượng CP sở hữu (CP)	% Vốn điều lệ			
A	Công ty con		25.260					
1	Công ty TNHH Việt Khánh Phú	08/2013	20.060	2.000.000	100	1.264		Hoàn nhập dự phòng 1.064 triệu, bù lỗ các năm trước
2	Công ty TNHH DVTM Khánh An	02/2017	5.200	650.000	65	901	1.039	Cổ tức 2017 được chia
B	Công ty liên doanh, liên kết		37.834					
1	Công ty CP Đông Á	08/2012	5.034	369.600	22	11.480	554	- Cổ tức 2017 được chia (15%): 554 triệu. - Cổ tức 2018 (10%): 370 triệu.
2	Công ty CP Khánh Tâm	10/2014	32.800	3.280.000	20	-24.778		Trích lập dự phòng 4.956 triệu do lỗ năm 2018
C	Đơn vị khác		42.419					
1	Công ty CP Khatoco Liberty	06/2013	14.236	1.411.824	14,118	6.310		- Năm 2017 không chia cổ tức. - Dự kiến cổ tức 2018: 5%
2	Công ty CP Đầu tư Khánh Hà	09/2014	14.250	1.425.000	5,48	-5.205		Trích lập dự phòng 285 triệu do lỗ năm 2018
3	Công ty CP Giấy Rạng Đông	11/2014	4.375	250.000	12,35	-149		Không phân chia LN
4	Công ty CP In Bao Bì KTC	11/2015	9.558	929.700	11,62	31.089	1.302	- Cổ tức 2017 được chia (14%): 1.302 triệu. - Cổ tức 2018 (15%): 1.395 triệu.
	Cộng		105.513				2.895	

Tình hình đầu tư vào các dự án đến nay vẫn chưa mang lại hiệu quả cao do một số đơn vị mới đi vào hoạt động, đang trong giai đoạn khấu hao chi phí đầu tư ban đầu nên chưa có hiệu quả. Một số đơn vị có hiệu quả hoạt động ổn định qua các năm như: Công ty CP Đông Á, Công ty CP In Bao bì KTC...

2. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Công thức	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	Nhận xét
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	TSNH/NNH	Lần	1,3	1,6	Hệ số thanh toán của Công ty >1, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn
2	Hệ số thanh toán nhanh	(TSNH-HTK)/NNH	Lần	1,3	1,4	
3	Hệ số vòng quay khoản phải thu	DT/KPT bq	Lần	24,1	16,3	Năm 2018, tốc độ thu hồi nợ của Công ty tốt hơn so với năm 2017.
4	Hệ số vòng quay khoản phải trả	((GVHB + HTK ck - HTK dk)/2)/NPT bq	Lần	4,8	3,6	Năm 2018, Công ty thực hiện các nghĩa vụ thanh toán nợ nhanh hơn so với năm 2017, như vậy mức độ chiếm dụng vốn của NCC thấp hơn năm 2017.
5	Số ngày tồn kho	365/(DT/HTK bq)	Ngày	4,3	6,4	Năm 2018, Công ty bán hàng nhanh, thời gian hàng hóa lưu kho ngắn hơn năm 2017
6	Chỉ số ROA	LNST/TTS	%	2,8	1,0	Chỉ số ROA năm 2018 đạt 2,8%, cho thấy 100 đồng đầu tư vào tài sản mang lại 2,8 đồng lợi nhuận, cao hơn năm 2017.
7	Chỉ số ROE	LNST/VCSH	%	3,1	1,2	Chỉ số ROE năm 2018 đạt 3,1%, thấp hơn lãi suất trung bình ngắn hạn của ngân hàng TMCP. Điều này cho thấy Công ty sử dụng vốn chưa mang lại hiệu quả cao.
8	Chỉ số EPS	LNST/Số CP	đồng	314	118	Năm 2018, chỉ số EPS đạt 314 đồng/CP, cho thấy 1 cổ phần mang lại 314 đồng lợi nhuận.

Qua xem xét các chỉ số tài chính cho thấy tình hình hoạt động SXKD của năm 2018 khả quan hơn năm 2017. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao so với nguồn lực tài chính của Công ty.

3. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả tài sản ngắn hạn và dài hạn, nâng cao tốc độ thu hồi các khoản phải thu và quản trị hàng tồn kho, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa trong hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Xây dựng chiến lược phát triển nhằm đẩy mạnh vị thế của hoạt động thương mại chính; nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các khách hàng tiềm năng trong lĩnh vực vận tải, giặt ủi.
- Tiếp tục quản trị hiệu quả nguồn vốn góp tại các Công ty, nắm bắt các cơ hội đầu tư, nhượng bán để bảo toàn và phát triển nguồn vốn tối ưu.

Trên đây là nội dung kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Việt Phường